TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28 /2024/HNGĐ- PT
Ngày: 15/8/2024.
V.v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Thảo;

Ông Nguyễn Xuân Phách.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Dịu, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lã Thị Tú Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 24/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc về việc "Ly hôn".

Do có kháng cáo của nguyên đơn đối với Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 132/2024/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8268/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh ngày 01/9/1990; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; hiện ở: Đài Loan. Vắng mặt.

Người được chị H ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng: Chị Đào Thị Thu N, sinh năm 1999; địa chỉ: Tầng D, số C phố Đ, phường T, quận C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh ngày 26/5/1983, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; hiện ở: Campuchia. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày: Chị và anh T được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 10/4/2009. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2010 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, có sự khác biệt trong tính cách, lối sống sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị và anh T đã nhiều lần nói chuyện nhưng hai bên không giải quyết được mâu thuẫn. Năm 2013 chị đi Đài Loan lao động, đến tháng 7/2015 chị về Việt Nam, thời gian chị ở Đài Loan vợ chồng không

thường xuyên liên lạc. Khi chị về Việt Nam, anh T thường xuyên đi làm ăn xa, không quan tâm đến vợ con dẫn đến mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Năm 2016 chị tiếp tục sang Đài Loan lao động, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Khoảng tháng 6/2023 chị có về Việt Nam và đi du lịch cùng gia đình, mục đích để động viên, gần gũi, bù đắp cho con trong thời gian chị không có nhà, giữa hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về quan hệ con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Phạm Minh D, sinh ngày 29/11/2009, hiện cháu đang sống cùng ông bà nội. Ly hôn, để ổn định cuộc sống của con, chị đồng ý để anh T nuôi cháu D. Chị sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh T không có, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong đơn khởi kiện, chị H trình bày hiện nay anh T đang sinh sống tại thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại gia đình và cơ quan có thẩm quyền thể hiện anh T đang làm việc tại Campuchia, không có mặt tại Việt Nam. Do chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh T nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh T thông qua gia đình. Kết quả thể hiện:

Bà Nguyễn Thị A là mẹ đẻ anh T xác định, anh T làm nghề lái tàu trong miền Nam giáp với biên giới Campuchia, thỉnh thoảng anh T có về thăm gia đình. Năm 2013 chị H đi Đài Loan lao động, từ khi đi chị H về Việt Nam 04 lần, mỗi lần về nước chị đều về gia đình bà sinh sống. Lần gần đây nhất chị H về Việt Nam là vào tháng 6/2023, vợ chồng vẫn hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn. Anh T, chị H có một con chung là Phạm Minh D hiện đang sống cùng ông bà, do cháu Dương chuẩn b thi cuối cấp 2, để tránh ảnh hưởng tâm lý học tập của cháu, bà không nhận văn bản giấy tờ của Tòa án. Bà và gia đình mong muốn Tòa án động viên, hòa giải để chị H rút đơn ly hôn, vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dậy con chung.

Ông Đào Văn K là bố đẻ chị H xác định: Chị H và anh T có xảy ra mâu thuẫn, chị H đã nhiều lần làm đơn ly hôn nhưng được gia đình khuyên bảo nên chị đã không nộp đơn đến Tòa án. Sau khi biết thông tin chị H làm đơn ly hôn, anh T có gọi điện cho gia đình ông thể hiện quan điểm, mong muốn chị H suy nghĩ rút đơn, cho anh cơ hội vợ chồng về đoàn tụ. Tết năm 2024, anh T về quê ăn Tết vẫn đến gia đình ông chúc Tết và cùng ăn cơm. Do đang là dịp Tết nên ông không hỏi ý kiến của anh T về việc chị H có đơn ly hôn. Tuy nhiên theo ông được biết giữa chị H và anh T không liên lạc với nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Gia đình mong muốn Tòa án giải quyết để anh chị sớm ổn định cuộc sống.

- Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T chính quyền địa phương không nắm được, chưa bao giờ chính quyền địa phương phải hòa giải mâu thuẫn giữa anh T và chị H.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 132/2024/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Xử: Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị H với anh Phạm Văn T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 15/5/2024, nguyên đơn chị Đào Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Chị Đào Thị H với anh Phạm Văn T đều vắng mặt mặc dù đã được Tòa án niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Đào Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm: Nguyên đơn chị Đào Thị H có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm. Xét thấy đơn kháng cáo có nội dung và hình thức phù hợp, trong thời hạn, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định tại các Điều 271, 272, 273, 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên kháng cáo hợp lệ và được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Toà án cấp sơ thẩm đã xác định chính xác quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định đúng và đủ các đương sự trong vụ án.

[3] Tại phiên toà phúc thẩm, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã triệu tập hợp lệ các đương sự (niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử 02 lần). Chị H có văn bản thể hiện quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt họ.

[4] Về nội dung:

[4.1] Xét kháng cáo của nguyên đơn chị Đào Thị H: Chị Đào Thị H và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 10/4/2009 nên quan hệ vợ chồng của anh chị được pháp luật công nhận. Theo chị H trình bày, sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Năm 2013 chị H đi Đài Loan lao động, thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc, nhưng đến năm 2016 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, hai bên không quan tâm đến nhau, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay nên chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Anh T không có lời khai tại Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm.

[4.2] Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị H tại địa phương, kết quả thể hiện: Bà Nguyễn Thị A là mẹ đẻ của anh T cho

biết tháng 6/2023 chị H và anh T đều về nước, vẫn sống hạnh phúc và cùng nhau đi du lịch. Ông Đào Văn K là bố đẻ của chị H cho biết dịp Tết Nguyên Đán năm 2024 anh T về quê ăn Tết, mặc dù chị H không ở Việt Nam nhưng anh vẫn đến gia đình ông ăn cơm, thực hiện nghĩa vụ của người con rể đối với gia đình vợ theo phong tục tập quán. Anh T đã biết việc chị H làm đơn ly hôn, tuy không đến Tòa án làm việc và không có ý kiến trình bày nhưng thông qua lời trình bày của gia đình hai bên cho thấy anh T vẫn có nguyện vọng mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con chung, không muốn ly hôn. Chính quyền địa phương không nắm được việc mâu thuẫn, chưa bao giờ phải hòa giải mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T, chị H.

[4.3] Với kết quả xác minh nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định mâu thuẫn giữa chị H và anh T chưa đến mức trầm trọng, còn có khả năng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung chưa thành niên là cháu là Phạm Minh D, sinh ngày 29/11/2009 nên đã quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc ly hôn anh T là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc không chấp nhận kháng cáo của chị Đào Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm là chính xác nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo: Do chị Đào Thị H kháng cáo không được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí phúc thẩm

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Đào Thị H. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 132/2024/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

2. Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000765 ngày 05/6/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương *(do chị Đào Thị Thu N đã nộp thay)*. Chị H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Hải Dương;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA, HCTP./.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Hải Thanh